TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113 /2017/HSST
Ngày: 27/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Thế Lợi**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hữu Trọng**
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Huyền** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: **Ông Nguyễn Anh Tấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2017/HSST ngày 07/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1984; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 4, thôn H, xã ĐT, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1946; Vợ: Bùi Thị L, sinh năm 1989; Con: 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Danh chỉ bản số 409 do Công an huyện CM lập ngày 30/8/2017. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến ngày 29/9/2017; Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 3, thôn H, xã ĐT, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Vợ: Bùi Thị M, sinh năm 1988; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 407 do Công an huyện CM lập ngày 30/8/2017; Tạm giữ từ ngày 29/8/2017 đến ngày 01/9/2017; Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Bùi Văn K, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 4, thôn H, xã ĐT, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Ch1, sinh năm 1967; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/7/2012, Tòa án nhân dân huyện MĐ, Thành phố Hà Nội phạt 09 tháng Cải tại không giam giữ về tội "Đánh bạc", chấp hành xong ngày 30/4/2013 (đã được xóa án).

Danh chỉ bản số 408 do Công an huyện CM lập ngày 30/8/2017; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến ngày 29/9/2017; Bị cáo tại ngoại có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CM truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/12/2016, Nguyễn Thị O, sinh năm 1983 ở thôn H, xã ĐT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội nhờ Hoàng Mạnh H1 chở đến nhà Nguyễn Bá T, sinh năm 1968 ở thôn Yên Lạc, xã Đồng Lạc, huyện CM, thành phố Hà Nội. O hỏi mượn vườn bưởi nhà T để tổ chức đánh bạc, sau buổi đánh bạc sẽ trả cho T 500.000 đồng; T đồng ý. O quay về lấy chiếu, bát, đĩa, kéo, bài lá làm dụng cụ đánh bạc và thuê Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Bùi Văn K giúp sức cho O tổ chức đánh bạc. O phân công: N đứng thu tiền hồ phế các đối tượng đến đánh bạc từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/1 người và giao tiền của bên thua cho bên thắng giúp các đối tượng đánh bạc sau mỗi lần mở bát đánh bạc; Bùi Văn K và Nguyễn Văn C đứng ngoài cảnh giới, tiền công trả cho mỗi người thuê là 200.000 đồng/ngày. O cầm theo 2.000.000 đồng để chi trả tiền tổ chức đánh bạc. Đi theo O lần lượt có Nguyễn Thị C1, Lê Đình T1, Hoàng Mạnh H1, Nguyễn Ngọc X, Lê Thị A, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn K1, Nguyễn Duy H3 đến khu vườn bưởi đánh bạc. O bỏ dụng cụ đánh bạc ra, K1 lấy kéo cắt tròn 04 quân bài chắn rồi đưa cho Lê Đình T1 ngồi xóc cái cùng đánh bạc. Nguyễn Văn N thu tiền hồ phế của những người đánh bạc được 3.300.000 đồng đưa cho O. Các đối tượng đánh bạc quy ước mỗi lần đặt tiền đánh bạc từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi Công an huyện CM vào bắt giữ các đối tượng đánh bạc, Nguyễn Bá T, Nguyễn Duy H3, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Bùi Văn K bỏ chạy thoát, đến ngày 31/12/2016, 25/02/2017 lần lượt Nguyễn Bá T, Nguyễn Duy H3 ra đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đĩa men sứ, 01 bát men sứ, 04 quân vị cắt tròn;
- Số tiền thu tại chiếu bạc: 6.750.000 đồng;
- Số tiền thu trong người các đối tượng bị bắt giữ: 38.000.000 đồng (Ba tám triệu đồng). Trong đó, thu của Nguyễn Thị O 5.300.000 đồng, Lê Đình T1 11.000.000 đồng, Hoàng Mạnh H1 7.000.000 đồng, Nguyễn Văn T2 5.000.000 đồng, Nguyễn Văn H2 4.800.000 đồng, Nguyễn Văn K1 4.400.000 đồng, Lê Thị A 500.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận số tiền đã và sẽ dùng vào đánh bạc như sau:

- Lê Đình T1 không có tiền, T1 vay Nguyễn Thị C1 12.000.000 đồng ngồi xóc cái đánh bạc, nộp hồ phế 200.000 đồng, đánh bạc bị thua, khi bị bắt giữ còn 11.000.000 đồng giấu trong người, T1 tự nguyện giao nộp lại 11.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị C1 không tham gia đánh bạc, C1 có 12.000.000 đồng cho Lê Đình T1 vay đánh bạc để hưởng lãi 50.000 đồng/1.000.000 đồng tiền cho vay.

- Hoàng Mạnh H1 có 5.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, nộp hồ phế 100.000 đồng, H1 đánh thắng. Khi Công an bắt giữ H1 có 7.000.000 đồng giấu trong người và đã tự nguyện giao nộp cho Công an.

- Nguyễn Văn T2 có 5.000.000 đồng đánh bạc, lúc được lúc thua, khi bị bắt giữ, T2 giấu 5.000.000 đồng trong người và đã tự nguyện giao nộp cho Công an khi bị bắt.

- Nguyễn Văn H2 có 5.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, nộp hồ phế 100.000 đồng, đánh bạc lúc được lúc thua, khi bị bắt giữ còn lại 4.800.000 đồng giấu trong người, đã tự nguyện nộp cho Công an khi bị bắt giữ.

- Nguyễn Văn K1 có 5.000.000 đồng, đánh bạc bị thua còn 4.400.000 đồng giấu trong người, đã tự nguyện giao nộp cho Công an khi bị bắt giữ.

- Nguyễn Duy H3 có 500.000 đồng, đánh bạc bị thua hết tiền, khi thấy Công an vào bắt giữ H3 bỏ chạy, đến ngày 25/02/2017 ra đầu thú.

- Nguyễn Thị A có 700.000 đồng sử dụng đánh bạc bị thua 200.000 đồng, còn 500.000 đồng giấu trong người đã tự nộp lại.

- Nguyễn Ngọc X có 230.000 đồng đánh bạc bị thua 150.000 đồng, còn lại 80.000 đồng để dưới c H3 bạc.

Ngày 02/8/2017, Tòa án nhân dân huyện CM đã xét xử và kết tội Nguyễn Thị O về tội Tổ chức đánh bạc theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Nguyễn Bá T về tội Gá bạc theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Các bị cáo: Lê Đình T1 – Hoàng Mạnh H1 – Nguyễn Văn T2 – Nguyễn Văn H2 – Nguyễn Văn K1 – Nguyễn Thị C1 – Nguyễn Duy H3 – Nguyễn Ngọc X – Lê Thị A về tội Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Sau khi phạm tội Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Bùi Văn K bỏ chạy thoát. Ngày 07/02/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện CM đã ra quyết định khởi tố bị can số 103, 104, 105 đối với N, C, K về tội Tổ chức đánh bạc. Sau khi chạy thoát, N, C, K đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 22/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã ra lệnh truy nã đối với N, Ch, K. Ngày 02/6/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện CM Quyết định tách vụ án

và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Bùi Văn K.

Ngày 29/8/2017, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Bùi Văn K ra đầu thú tại Công an huyện MĐ và Công an huyện CM khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 29/8/2017, Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự số 06/CQĐT; Quyết định phục hồi điều tra bị can và Quyết định đình nã đối với Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Bùi Văn K.

Quá trình điều tra các bị cáo N, C, K khai nhận hành vi tổ chức đánh bạc và đã được cơ quan Điều tra chứng minh cụ thể như sau: Chiều ngày 21/12/2016, Nguyễn Thị O gọi điện rủ N, C, K đến vườn bưởi nhà Nguyễn Bá T - sinh năm 1968 ở Thôn YL, xã ĐL, huyện CM, Thành phố Hà Nội, giúp sức cho O tổ chức đánh bạc. Nguyễn Thị O phân công: Nguyễn Văn N thu hồ phế và làm hồ lỳ, Nguyễn Văn C đứng canh gác, cảnh giới ở ngoài tường bao cạnh vườn bưởi, Bùi Văn K đứng canh gác, cảnh giới ở cổng nhà Nguyễn Văn T, thấy Công an đến thì báo cho O và những người đánh bạc biết. Sau buổi đánh bạc, O trả công cho N, C, K mỗi người 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM truy tố Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Bùi Văn K về tội Tổ chức đánh bạc theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 249; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, phạt: Nguyễn Văn N - Nguyễn Văn C - Bùi Văn K mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã đ□ợc thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội nh□ nội dung cáo trạng quy kết. Lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 21/12/2016, Nguyễn Thị O chuẩn bị dụng cụ để tổ chức đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại vườn bưởi của Nguyễn Bá T ở thôn YL, xã ĐL, huyện CM, Thành phố Hà Nội, để thu lời bất chính từ việc thu tiền hồ phế của các đối tượng đến đánh bạc. O gọi điện thoại bảo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Bùi Văn K đến giúp sức cho O tổ chức đánh bạc. Nguyễn Thị O đã thuê Nguyễn

Văn N thu hồ phế và giao tiền của bên thua cho bên thắng giúp các đối tượng đánh bạc sau mỗi lần mở bát đánh bạc, thuê Bùi Văn K và Nguyễn Văn C đứng ngoài cảnh giới cho O tổ chức đánh bạc. N đã thu được 3.300.000đồng (Ba triệu ba trăm nghìn) tiền hồ phế từ các đối tượng đánh bạc đưa cho O, sau buổi đánh bạc O trả công cho Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Bùi Văn K mỗi người là 200.000đồng/ngày (Hai trăm nghìn đồng), số tiền còn lại O hưởng lời. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện CM bắt quả tang Nguyễn Thị O và đồng phạm, tổ chức cho Lê Đình T1, Hoàng Mạnh H1, Lê Thị A, Nguyễn Ngọc X, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn K1, Nguyễn Duy H3 đánh bạc, Nguyễn Thị C1 làm tín dụng cho vay tiền đánh bạc. Xác định số tiền dùng và sẽ dùng đánh bạc là 44.750.000đồng (Bốn bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của Nguyễn Văn N – Nguyễn Văn C – Bùi Văn K đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM truy tố Nguyễn Văn N – Nguyễn Văn C – Bùi Văn K về tội Tổ chức đánh bạc theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo chẳng những thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội mà còn tạo dư luận xấu trong nhân dân cần xử lý nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này các bị cáo N – C - K giúp sức cho bị cáo Nguyễn Thị O tổ chức đánh bạc nên có vai trò thấp hơn O. Nguyễn Thị O đã bị Tòa án nhân dân huyện CM phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng.

Nguyễn Văn N là người thu phế và làm hồ lỳ, Nguyễn Văn C canh gác. Hành vi phạm tội của hai bị cáo là tích cực nên xử lý bằng biện pháp hình sự là cần thiết. Tuy nhiên, xét N – C chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tự giác ra đầu thú; chưa được hưởng lợi bất chính; Nguyễn Văn N có bố, mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và Huy chương kháng chiến hạng Nhất là các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Theo quy định tại Điều 47 và Điều 60 Bộ luật hình sự, N – C có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cho N – C được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là phù hợp.

Đối với Bùi Văn K là người canh gác cùng với C nhưng có nhân thân ngày 25/7/2012, Tòa án nhân dân huyện MĐ, Thành phố Hà Nội phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Mặc dù đã được xóa án song cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo chưa được hưởng lợi bất chính; thành khẩn khai báo; tỏ ra ăn năn hối cải; tự giác ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Ngoài hình phạt chính, căn cứ Khoản 3 Điều 249 áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Bùi Văn K.

Đối với Nguyễn Thị O, Lê Đình T1, Hoàng Mạnh H1, Lê Thị A, Nguyễn Ngọc X, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn K1, Nguyễn Duy H3, Nguyễn Thị C1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử và kết tội bằng bản án hình sự sơ thẩm số 65/2017/HSST ngày 02/8/2017, nên Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

Xử lý vật chứng: Đã được xem xét, giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2017/HSST ngày 02/8/2017, nên Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: **Nguyễn Văn N – Nguyễn Văn C – Bùi Văn K** phạm tội "Tổ chức đánh bạc";

2.Áp dụng: Khoản 1 Điều 249; Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự, phạt:

Nguyễn Văn N 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** tháng kể từ ngày tuyên án.

Nguyễn Văn C 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Văn N – Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân nhân xã ĐT, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 249; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự, phạt **Bùi Văn K 09 (*chín*)** tháng tù. Thời hạn tù tính tù ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến ngày 29/9/2017.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 249 – Bộ luật hình sự, phạt Nguyễn Văn N – Nguyễn Văn C – Bùi Văn K mỗi bị cáo 5.000.000 đồng.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo còn phải chịu lãi đối với khoản tiền phạt bổ sung theo mức lãi suất chậm trả do Ngân hàng nhà nước quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tr□ờng hợp bản án, quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Các bị cáo;
- THA HS;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thế Lợi